

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 100/2022/HS-ST  
Ngày: 15-7-2022

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Huỳnh Đức  
*Thẩm phán:* Ông Lê Quân Vương  
*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Nguyễn Văn Cương  
Ông Huỳnh Văn Điềm  
Bà Từ Thị Nga.

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Nguyễn Minh Tường - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa:** Ông Lê Đặng Hoàng H Nghĩa - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 7 năm 2022 tại Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 79/2022/TLST-HS ngày 29 tháng 6 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 63/2022/QĐXXST-HS ngày 04 tháng 7 năm 2022 đối với bị cáo:

Đặng Hoàng H sinh năm 1988 tại tỉnh Đồng Tháp; nơi cư trú: số 297A/3, ấp T, xã H, Đặng Hoàng Hện V, tỉnh Đồng Tháp; nghề nghiệp: làm thuê; trình độ văn hóa (học vấn): 12/12; giới tính: Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đặng Hoàng L và bà Võ Thị Tuyết L; bị cáo có vợ (đã ly hôn), có 02 con; tiền án, tiền sự: không. Bị bắt tạm giam từ ngày 18/01/2022 đến nay, có mặt

**- Người bào chữa chỉ định cho bị cáo:** Ông Phạm Văn B – Luật sư của Văn phòng Luật sư Phạm Văn B thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Bình Dương, có mặt.

**- Các bị hại:**

1. Ông Nguyễn Văn H, sinh năm 1975, nơi cư trú: số 5, đường 23, khu 2, phường HP, thành phố T, tỉnh Bình Dương, có mặt.

2. Ông Trịnh Văn D, sinh năm 1988, nơi cư trú: số 141 đường số 3, khu phố 2, phường HP, thành phố T, tỉnh Bình Dương, vắng mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Năm 2019, Đặng Hoàng H làm nghề môi giới bất động sản và sinh sống tại thành phố T, tỉnh Bình Dương. Đặng Hoàng H có quan hệ quen biết với ông Nguyễn Văn H và ông Trịnh Văn D.

Do thiếu tiền trả nợ và tiêu xài cá nhân nên Đặng Hoàng H nảy sinh ý định đặt làm giả Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất rồi đem thế chấp cho ông H, ông D để chiếm đoạt tiền. Thực hiện ý định này khoảng tháng 8/2019, thông qua mạng internet Đặng Hoàng H đặt cho đối tượng không xác định lai lịch làm giả 02 Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất do Đặng Hoàng H đứng tên chủ quyền sử dụng đất với giá 26.000.000 đồng, gồm: 01 Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất giả số CE569321 do Sở Tài nguyên môi trường tỉnh Bình Dương cấp ngày 12/4/2019 cho Đặng Hoàng H đối với thửa đất số 273, tờ bản đồ số 32-4, diện tích 173m<sup>2</sup>, tọa lạc tại phường PL, thành phố T, tỉnh Bình Dương; 01 Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CE569325 do Sở Tài nguyên môi trường tỉnh Bình Dương cấp ngày 20/9/2018 cho Đặng Hoàng H đối với thửa đất số 800, tờ bản đồ số 7, diện tích 245,5m<sup>2</sup>, tọa lạc tại phường Hiệp Thành, thành phố T, tỉnh Bình Dương.

Ngày 30/9/2019, Đặng Hoàng H đem 01 Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất giả số CE569321 đến nhà gặp ông H, Đặng Hoàng H nói với ông H cần tiền nên muốn thế chấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất này cho ông H để vay 300.000.000 đồng thì ông H đồng ý. Đặng Hoàng H viết giấy nhận tiền của ông H và cam kết thời hạn vay đến ngày 30/10/2019.

Đến ngày 28/10/2019, Đặng Hoàng H tiếp tục đến gặp ông H vay thêm số tiền 200.000.000 đồng. Do đang giữ Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của Đặng Hoàng H nên ông H tin tưởng đồng ý cho Đặng Hoàng H vay thêm 200.000.000 đồng. Tổng số tiền mà Đặng Hoàng H chiếm đoạt của ông H là 500.000.000 đồng, Đặng Hoàng H sử dụng trả nợ và tiêu xài cá nhân.

Khoảng tháng 12/2019, Đặng Hoàng H tiếp tục đem 01 Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CE569325 tên Đặng Hoàng H đến gặp ông Trịnh Văn D, Đặng Hoàng H nói cần tiền nên thế chấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất này để vay số tiền 100.000.000 đồng thì ông D đồng ý.

Quá thời hạn vay tiền nhưng Đặng Hoàng H không trả tiền cho ông H, ông H kiểm tra Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của Đặng Hoàng H thì phát hiện là giấy giả. Ông H tiếp tục yêu cầu Đặng Hoàng H trả tiền nhưng Đặng Hoàng H nhiều lần tránh né, không trả tiền cho ông H.

Ngày 07/01/2020, ông H yêu cầu Đặng Hoàng H đến nhà ông H tại phường HP, thành phố T, tỉnh Bình Dương để nói chuyện về việc trả nợ. Do không có tiền nên Đặng Hoàng H trèo lên mái nhà ông H đe dọa tự tử. Thấy vậy, ông H liền khuyên can và gọi điện thoại báo cho Công an phường HP cùng lực lượng Cảnh sát phòng cháy, chữa cháy và cứu hộ cứu nạn Công an thành phố T, tỉnh Bình Dương đến động viên Đặng Hoàng H. Đặng Hoàng H yêu cầu ông H phải đưa 02 Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất giả mà Đặng Hoàng H đã thế chấp cho ông H và ông D để Đặng Hoàng H tiêu hủy.

Ông H sợ Đặng Hoàng H sẽ tự tử nên gọi điện thoại cho ông D đem Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất giả đến nhà đưa cho ông H. Ông H đưa 02 Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất giả cho Đặng Hoàng H thì Đặng Hoàng H xé thành nhiều mảnh nhỏ và từ bỏ ý định tự tử. Công an phường HP yêu cầu Đặng Hoàng H về trụ sở

Công an phường làm việc, đồng thời thu giữ: 21 mảnh giấy được xé ra từ 02 Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất tên Đặng Hoàng Đặng Hoàng H. Còn ông H làm đơn tố cáo Đặng Hoàng H lừa đảo chiếm đoạt tài sản gửi Công an phường HP, thành phố T, tỉnh Bình Dương.

Theo Kết luận giám định số: 92/GĐ-PC09 ngày 27/3/2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Dương (Bút lục số 15-16) xác định:

- 11 (mười một) mảnh giấy gửi đến giám định (ký hiệu từ A1 đến A11) bị rách ra từ 01 (một) “Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà và tài sản khác gắn liền với đất” số CE569321 ghi ngày 12/4/2019 là giả bằng phương pháp in phun màu điện tử.

- 10 (mười) mảnh giấy gửi đến giám định (ký hiệu từ A12 đến A21) bị rách ra từ 01 (một) “Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà và tài sản khác gắn liền với đất” số CE569325 ghi ngày 20/9/2019, là giả bằng phương pháp in phun màu điện tử.

Theo Kết luận giám định số: 465/GĐ-PC09 ngày 27/11/2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Dương (Bút lục số 27) xác định: Chữ ký và chữ viết họ tên “Đặng Hoàng Đặng Hoàng H” trên giấy nhận tiền ngày 30/9/2019 là của Đặng Hoàng H ký và viết ra.

- Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra, ông H và ông Dyêu cầu Đặng Hoàng H trả lại số tiền đã chiếm đoạt.

- Vật chứng thu giữ:

- + 11 (mười một) mảnh giấy gửi đến giám định (ký hiệu từ A1 đến A11) bị rách ra từ 01 (một) “Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà và tài sản khác gắn liền với đất” số CE569321 ghi ngày 12/4/2019.

- + 10 (mười) mảnh giấy gửi đến giám định (ký hiệu từ A12 đến A21) bị rách ra từ 01 (một) “Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà và tài sản khác gắn liền với đất” số CE569325 ghi ngày 20/9/2019.

- + 01 giấy nhận tiền ngày 30/9/2019.

Tại bản Cáo trạng số: 65/CT-VKS.P1 ngày 11/5/2022, Viện trưởng Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương đã truy tố bị cáo Đặng Hoàng H về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” và “Sử dụng con dấu hoặc tài liệu giả của cơ quan, tổ chức” theo điểm a khoản 4 Điều 174 và điểm b khoản 3 Điều 341 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

- Đại diện Viện Kiểm sát tham gia phiên tòa trình bày lời luận tội trong đó có nội dung vẫn giữ nguyên quyết định cáo trạng đã truy tố đối với bị cáo Đặng Hoàng H về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” và “Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức” theo điểm a khoản 4 Điều 174 và điểm b khoản 3 Điều 341 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Đánh giá tính chất, mức độ, hậu quả hành vi phạm tội của bị cáo gây ra và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 4 Điều 174 và điểm b khoản 3 Điều 341, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 55 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017,

Xử phạt bị cáo với mức án từ 12 năm đến 13 năm tù, về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”; từ 03 đến 04 năm tù, về tội “Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức”. Tổng hợp hình phạt buộc bị cáo phải chấp hành chung của 02 tội là 15 đến 17 năm tù. Về trách nhiệm dân sự: bị cáo Đặng Hoàng H có nghĩa vụ trả lại cho bị hại Nguyễn Văn H số tiền 500.000.000 đồng và trả lại cho bị hại ông Trịnh Văn D số tiền 100.000.000 đồng.

Người bào chữa cho bị cáo – Luật sư Phạm Văn B trình bày: thống nhất cáo trạng truy tố và luận tội của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương đối với bị cáo về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” và tội “Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức”. Bị cáo tại cơ quan Điều tra và tại phiên tòa thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo có hoàn cảnh khó khăn. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm án thấp nhất theo đề nghị của Viện kiểm sát cho bị cáo để bị cáo sớm chấp hành hình phạt để về làm khắc phục hậu quả cho các bị hại.

Tại phiên tòa, bị cáo không đưa ra chứng cứ, tài liệu và lập luận gì để đối đáp với Kiểm sát viên về nội dung luận tội của Kiểm sát viên. Bị cáo không tranh luận và không bổ sung bày bào chữa của người bào chữa.

Bị hại Nguyễn Văn H trình bày: thống nhất cáo trạng truy tố và luận tội của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương. Ông H yêu cầu bị cáo Đặng Hoàng H trả lại số tiền đã chiếm đoạt là 500.000.000 đồng và yêu cầu Tòa án xử phạt bị cáo Đặng Hoàng H theo quy định của pháp luật.

Trong lời nói sau cùng bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo hình phạt thấp nhất để bị cáo có cơ hội sớm trở về làm việc khắc phục hậu quả, đoàn tụ với gia đình.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Điều tra Công an tỉnh Bình Dương, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, Luật sư bào chữa cho bị cáo, bị cáo, các bị hại không có ý kiến, khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo Đặng Hoàng H đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, phù hợp lời khai của những bị hại cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, đủ cơ sở kết luận: từ tháng 9/2019 đến tháng 12/2019, bị cáo Đặng Hoàng H đã có hành vi sử dụng Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất giả gian dối thế chấp, chiếm đoạt tổng số tiền 600.000.000 đồng của bị hại ông Nguyễn Văn H và ông Trịnh Văn D để trả nợ và tiêu xài cá nhân. Hành vi của Đặng Hoàng H đã phạm vào tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo điểm a khoản 4 Điều 174 của Bộ luật Hình sự. Do đó, cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương truy tố bị cáo về tội “Lừa đảo

chiếm đoạt tài sản” theo điểm a khoản 4 Điều 174 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng quy định pháp luật.

Đối với hành vi bị cáo cung cấp thông tin cá nhân và các giấy tờ khác cho đối tượng làm giả 02 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất. Hành vi trên đã phạm vào tội “Làm giả tài liệu của cơ quan, tổ chức”. Do đó, Viện kiểm sát truy tố bị cáo về tội “Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức” theo điểm b khoản 3 Điều 341 của Bộ luật Hình sự là không đúng quy định pháp luật. Bị cáo làm giả 02 tài liệu của cơ quan tổ chức nên đã phạm vào tội “Làm giả tài liệu của cơ quan tổ chức” theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 341 của Bộ luật Hình sự.

[3] Hành vi dùng thủ đoạn gian dối nhằm lừa đảo chiếm đoạt tài sản của người khác là hành vi phạm tội đặc biệt nghiêm trọng và nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm quyền sở hữu tài sản hợp pháp của bị hại được pháp luật bảo vệ. Hành vi cung cấp thông tin để làm giả giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đã xâm phạm đến trật tự quản lý hành chính của Nhà nước trong lĩnh vực quản lý con dấu, tài liệu, giấy tờ của cơ quan, tổ chức, ảnh hưởng đến trật tự trị an tại địa phương, hành vi phạm tội của bị cáo thực hiện với lỗi cố ý, bị cáo có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự về hành vi phạm tội của mình, bị cáo nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật và sẽ bị nghiêm trị nhưng vì động cơ tư lợi mà bị cáo đã cố ý thực hiện, thể hiện ý thức xem thường pháp luật và bất chấp hậu quả. Sau khi phạm tội bị cáo bỏ trốn gây khó khăn cho các cơ quan tố tụng. Do đó, cần phải xử phạt nghiêm bị cáo để răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội. Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt cần xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo để xử phạt bị cáo một mức án cho phù hợp.

[4] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: bị cáo phạm tội 02 lần trở lên quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

[5] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: bị cáo trong quá trình điều tra đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải là tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[6] Về trách nhiệm dân sự:

Bị hại ông Nguyễn Văn H yêu cầu bị cáo Đặng Hoàng H trả lại số tiền đã chiếm đoạt là 500.000.000 đồng; bị hại ông Trần Văn D yêu cầu bị cáo Đặng Hoàng H trả lại số tiền đã chiếm đoạt là 100.000.000 đồng. Tại phiên tòa bị cáo Đặng Hoàng H đồng ý trả lại số tiền theo yêu cầu của các bị hại. Vì vậy, bị cáo Đặng Hoàng H có nghĩa vụ trả lại cho bị hại ông Nguyễn Văn H số tiền 500.000.000 đồng và trả lại cho bị hại ông Trần Văn D số tiền 100.000.000 đồng.

[7] Việc xử lý vật chứng: căn cứ quy định tại Điều 47 của Bộ luật Hình sự và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự:

Đối với 11 (mười một) mảnh giấy gửi đến giám định (ký hiệu từ A1 đến A11) bị rách ra từ 01 (một) “Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà và tài sản khác gắn liền với đất” số CE569321 ghi ngày 12/4/2019; 10 (mười) mảnh giấy gửi đến giám định (ký hiệu từ A12 đến A21) bị rách ra từ 01 (một) “Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà và tài sản khác gắn liền với đất” số CE569325 ghi ngày 20/9/2019; 01 giấy nhận tiền ngày

30/9/2019 là chứng cứ để buộc tội bị cáo, đã được đánh số bút lục lưu vào hồ sơ vụ án nên không tịch thu tiêu hủy.

[8] Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương về đề nghị phân điều luật áp dụng, mức hình phạt, phần bồi thường dân sự đối với bị cáo là phù hợp nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[9] Ý kiến của người bào chữa cho bị cáo đưa ra các tình tiết giảm nhẹ và đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo mức hình phạt thấp nhất như đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát là phù hợp nên được chấp nhận.

[10] Ý kiến của bị hại phù hợp nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[11] Về án phí sơ thẩm: bị cáo phạm tội và bị kết án, ngoài ra, bị cáo còn có trách nhiệm bồi thường thiệt hại nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm, án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 135, Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và điểm a khoản 1 Điều 23, Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án và danh mục Án phí, lệ phí Tòa án ban hành kèm theo Nghị quyết này.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Về tội danh: tuyên bố bị cáo Đặng Hoàng H phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” và tội “Làm giả tài liệu của cơ quan, tổ chức”.

2. Về áp dụng điều luật và hình phạt:

Áp dụng điểm a khoản 4 Điều 174, điểm c khoản 2 Điều 341; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 38, Điều 55 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017),

Xử phạt bị cáo Đặng Hoàng H 12 (mười hai) năm tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” và 03 (ba) năm tù về tội “Làm giả tài liệu của cơ quan tổ chức”. Tổng hợp hình phạt buộc bị cáo Đặng Hoàng H phải chấp hình phạt chung cho cả 02 tội là 15 (mười lăm) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 18/01/2022.

3. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng các Điều 357, 584, 585, 591 của Bộ luật Dân sự năm 2015:

Buộc bị cáo Đặng Hoàng H phải có nghĩa vụ bồi thường cho các bị hại:

- Ông Nguyễn Văn H số tiền 500.000.000 (năm trăm triệu) đồng;
- Ông Trần Văn D số tiền 100.000.000 (một trăm triệu) đồng.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357 và Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

4. Về án phí sơ thẩm: bị cáo Đặng Hoàng H phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm và 28.000.000 (hai mươi tám triệu) đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Bị cáo, các bị hại có mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tòa tuyên án. Bị hại vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- Tòa án nhân dân tối cao (Vụ GDKT 1);
- Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh;
- Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương;
- PC01 - Công an tỉnh Bình Dương;
- Cục Thi hành án dân sự tỉnh Bình Dương;
- Trại Tạm giam - Công an tỉnh Bình Dương;
- Phòng Hồ sơ - Công an tỉnh Bình Dương;
- Người tham gia tố tụng (5);
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương;
- Ủy ban nhân dân cấp xã nơi bị cáo thường trú (thay văn bản thông báo);
- Lưu VP (2), hồ sơ vụ án, NMT, 23.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Huỳnh Đức**

**THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**

**THẨM PHÁN**

**THẨM PHÁN  
CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Văn Cương    Từ Thị Nga**

**Huỳnh Văn Điềm**

**Lê Quân Vương**

**Nguyễn Huỳnh Đức**